

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06** /2020/HS-ST

Ngày: 15/01/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Phiêm, bà Nguyễn Thị Loan

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Nguyễn Trường Lưu - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 153/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04 /2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; sinh năm 1994. Tại Bình Phước. Tên gọi khác: H chín ngón. Giới tính: Nam. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 4, thôn Phú Nguyên, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn Giáo: không. Trình độ học vấn: 04/12. Nghề nghiệp: không. Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1965 còn sống. Con bà Trịnh Thị T, sinh năm 1969 còn sống. Bị cáo có 01 anh sinh năm 1990.

Tiền sự: 05

-Ngày 14/9/2011 Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 120/HSST.

-Ngày 04/11/2011 Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về tội “trốn khỏi nơi giam, giữ” quy định tại khoản 1, Điều 311 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 04/HSST. Tổng hợp 02 bản án 18 tháng. Chấp hành xong ngày 09/10/2012.

-Ngày 19/8/2014 Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 52/HSST. Chấp hành xong ngày 04/8/2017.

-Ngày 09/6/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 20 tháng tù về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1, Điều 250 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 30/HSST. Chấp hành xong vào ngày 06/6/2018.

-Ngày 02/11/2018 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 30 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 120/HSST. Chấp hành xong ngày 08/10/2020.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại Tòa.

Người bị hại: Lê Ngọc A, sinh năm 1977; Địa chỉ: khu phố 4, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đặng Quốc C, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp 1, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

2. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1973; Địa chỉ: xóm Thành Vinh, xã Nghi Quang, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

3. Trần Văn L, sinh năm 1990; Địa chỉ: khu phố Xuân Đồng, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 13/10/2020, Nguyễn Văn H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, nên đi bộ đến nhà của anh Lê Ngọc A, sinh năm 1977, địa chỉ: khu phố 4, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Tại đây H quan sát thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số: 93P1-811.68 của anh A đang dựng trước sân nhà không có ai trông coi. H leo tường và đi tới chỗ dựng xe thấy còn chìa khóa cắm trên xe, cổng nhà không khóa nên H nổ máy và điều khiển xe chạy về nhà tại xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước cất giấu. Đến khoảng 22 giờ ngày 15/11/2020 H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số: 93P1-811.68 đi xuống thành phố Đồng Xoài gặp bạn là Nguyễn Ngọc T xin đi nhờ xe H, H đồng ý. Lúc này H hỏi T về việc muốn cầm xe thì T bảo có biết Đặng Quốc Cương về việc cầm xe. Sau đó H và T chạy đến gặp Cương và nhờ Cương cầm xe với giá 5.000.000đồng và Cương đồng ý. Cương lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số: 93P1-811.68 chạy đi gặp Trần Văn L tại khu phố Xuân Đồng, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài cầm cho L 5.000.000đồng, L cắt lãi 500.000đồng, còn 4.500.000đồng Cương đưa cho H. H mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết 3.200.000đồng, đến ngày 16/10/2020 H bị cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Xoài bắt khẩn cấp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 178.KLĐG ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số: 93P1-811.68, đã qua sử dụng giá 12.000.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-ĐX ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện thành phố Đồng Xoài bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại Lê Ngọc A đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số: 93P1-811.68, anh không có ý kiến và yêu cầu gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài xin rút một phần truy tố đối với bị cáo H về điểm b khoản 2 Điều 173 là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo về điểm g khoản 2 Điều 173 và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Do bị cáo làm nghề tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng số 03/CT-VKS-ĐX ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận điều tra, kết luận định giá tài sản, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng, vào ngày 13/10/2020 Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm của anh Lê Ngọc A xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số: 93P1-811.68 trị giá 12.000. Do đó, bị cáo đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, định giá tài sản...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận

[3] Xét bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân, về nhân thân bị cáo có 05 lần phạm tội, cụ thể: Ngày 14/9/2011 Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 120/HSST; Ngày 04/11/2011 Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về tội “trốn khỏi nơi giam, giữ” quy định tại khoản 1, Điều 311 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 04/HSST. Tổng hợp 02 bản án 18 tháng. Chấp hành xong ngày 09/10/2012; Ngày 19/8/2014 Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều

138 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 52/HSST. Chấp hành xong ngày 04/8/2017; Ngày 09/6/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 20 tháng tù về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1, Điều 250 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 30/HSST. Chấp hành xong vào ngày 06/6/2018; Ngày 02/11/2018 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 30 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 120/HSST. Chấp hành xong ngày 08/10/2020.

Qua đó cho thấy, ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo đều rất kém nên mức án áp dụng đối với các bị cáo phải thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4]Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề tự do và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]3.Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người liên quan không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7]Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh:Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/10/2020.

3.Về trách nhiệm dân sự: anh Lê Ngọc A và anh Trần Văn L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đồng Xoài;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đồng Xoài;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga